

Bản án số: **11**/2023/HNGĐ- ST

Ngày 09/03/2023

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Thu Huyền

2. Ông Nguyễn Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09/03/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Thân Từ L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn N, xã Nội H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:**

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Thân Từ L lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu được khoảng một tháng thì kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Yên Dũng ngày 11/01/2011, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống cùng ông bà nội của anh L được gần một năm thì chuyển về sống cùng bố mẹ chồng ở tại thôn N, xã Nội H, huyện Yên Dũng.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn có 02 con chung, đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do khi đó bố chồng chị bị bệnh phải điều trị tại Bệnh viện huyết học Trung ương, chị đi chăm sóc

bố chồng chị ở bệnh viện và có nói chuyện với những người cũng đi chăm sóc bệnh nhân ở cùng phòng bệnh với bố chồng chị thì bố chồng chị lại cho rằng chị có quan hệ ngoại tình với những người này và nói chị. Chị có thanh minh, giải thích nhưng bố mẹ chồng và chồng chị không nghe, khi chị giải thích thì bố mẹ chồng cho rằng chị cãi láo bố mẹ và đuổi chị đi nhưng vì thương các con nên chị không đi. Tuy nhiên vốn dĩ bố mẹ chồng chị không ưa chị nên nhiều năm chị về làm dâu, bố mẹ chồng luôn tìm cách gây mâu thuẫn và đuổi chị đi nhiều lần. Chị cố gắng nhẫn nhịn 11 năm để sống vì chồng con nhưng đến ngày 04/01/2023 chị thấy không chịu đựng được nữa nên tự đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C, xã Đ, huyện Yên Thế sống, sau đó chị có quay lại nói với gia đình anh L là chị không thể tiếp tục sống cùng anh L nữa, xin phép bố mẹ cho vợ chồng chị ly hôn. Tuy anh L và bố mẹ không đồng ý cho chúng chị ly hôn nhưng từ khi chị bỏ đi đến nay thì anh L cũng không động viên hay đón chị về đoàn tụ, bố mẹ hai bên không dàn xếp gì. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn liên lạc gì với nhau, không quan tâm gì đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh L.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Thân Bảo H, sinh ngày 27/11/2011 và cháu Thân Bảo T, sinh ngày 08/02/2015, hiện nay cháu H đang sống cùng anh L, còn cháu T đang sống cùng chị, hiện các con vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, còn anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Hồng Hải ở khu công nghiệp Vân Trung, thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/ 1 tháng. Với thu nhập này chị hoàn toàn có thể chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T được chu đáo, đầy đủ để cháu phát triển tốt.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, thời gian sống chung cùng gia đình nhà chồng, vợ chồng chị có đóng góp vào phát triển khối tài sản chung của gia đình. Tuy nhiên nay ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng chị không nợ ai, không cho ai vay gì, nay không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu nào khác.

** Tại biên bản lấy lời khai, anh Thân Từ L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, anh chị có được tự do tìm hiểu khoảng nửa tháng thì kết hôn. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nội H năm 2011 và có tổ chức cưới theo phong tục tập quán.

Kết hôn xong vợ chồng anh về chung sống cùng ông bà nội anh, đến cuối năm 2011 thì về sống cùng với bố mẹ anh ở thôn N, xã N, huyện Yên Dũng. Quá trình chung sống từ khi kết hôn đến nay vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì, anh luôn chiều chuộng, yêu thương vợ anh, không bao giờ đánh đập, chửi bới vợ. Tuy

nhiên chị H không tôn trọng anh, thường có những lời lẽ xúc phạm anh, quát tháo anh nhưng vì hạnh phúc gia đình anh lúc nào cũng nhịn. Đến tháng 5/2022, bố anh bị bệnh và phải điều trị tại Bệnh viện Huyết học trung ương, chị H ra bệnh viện chăm sóc bố thì lại có quan hệ tình cảm với nhiều người cùng đi chăm sóc bệnh nhân ở bệnh viện. Anh còn nghe người cùng công ty anh nói chị H đăng lên Facebook là có người yêu khác. Đến ngày 04/01/2023 chị H tự bỏ đi khỏi nhà anh, khi đi không nói gì cho anh và gia đình anh biết. Từ đó đến nay chị H không quay về chung sống cùng anh, vợ chồng sống ly thân từ đó, không còn liên lạc gì với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau. Khi vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn như vậy, gia đình hai bên không dàn xếp gì.

Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh và chị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Thân Bảo H, sinh ngày 27/11/2011 và cháu Thân Bảo T, sinh ngày 08/02/2015. Cháu H đang ở cùng anh, cháu T đang ở cùng chị H. Hiện nay hai con vẫn khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, anh đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con cho cháu T theo quy định của pháp luật. Trường hợp chị H không đồng ý cho anh nuôi dưỡng cả hai con chung thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H. Trường hợp Tòa án giải quyết mỗi người nuôi dưỡng một con thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung gì. Thời gian sống cùng bố mẹ anh vợ chồng anh không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình.

- Về công nợ: Vợ chồng anh không nợ ai, không có ai vay gì.

Ngoài ra anh L không có yêu cầu nào khác.

- Ngày 06/02/2023, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt nên các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ngày 20/02/2023, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H và anh L có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Thân Từ L.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi con chung là Thân Bảo T, sinh ngày 08/02/2015; giao cho anh Thân Từ L trực tiếp nuôi con chung là Thân Bảo H, sinh ngày 27/11/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với nguyên đơn là chị Lê Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Thân Từ L đã có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Lê Thị H và anh Thân Từ L đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Lê Thị H có đơn xin ly hôn với anh Thân Từ L nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[4] *Về nội dung:*

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị H và anh Thân Từ L có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã N, huyện Yên Dũng ngày 11 tháng 01 năm 2011. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, vợ chồng có thời gian dài hòa thuận hạnh phúc và có hai con chung. Mẫu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2022, nguyên nhân theo phía chị H là do bố chồng chị bị bệnh phải điều trị tại Bệnh viện huyết học Trung ương, chị đi chăm sóc bố chồng chị ở bệnh viện và có nói chuyện với những người cũng đi chăm sóc bệnh nhân ở cùng phòng bệnh với bố chồng chị thì bố chồng chị lại cho rằng chị có quan hệ ngoại tình với những người này. Chị có thanh minh, giải thích nhưng bố mẹ chồng và chồng chị không nghe. Tuy nhiên vốn dĩ bố mẹ chồng chị không ưa chị nên nhiều năm chị về làm dâu, bố mẹ chồng luôn tìm cơ để gây mâu thuẫn và đuổi chị đi nhiều lần. Theo phía anh L thì chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì, anh luôn chiều chuộng, yêu thương vợ anh, không bao giờ đánh đập, chửi

bới vợ. Tuy nhiên chị H không tôn trọng anh, thường có những lời lẽ xúc phạm anh, quát tháo anh nhưng vì hạnh phúc gia đình anh lúc nào cũng nhịn. Đến tháng 5/2022, bố anh bị bệnh và phải điều trị tại Bệnh viện Huyết học trung ương, chị H ra bệnh viện chăm sóc bố thì lại có quan hệ tình cảm với nhiều người cùng đi chăm sóc bệnh nhân ở bệnh viện. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ ngày 04/01/2023 đến nay. Nay, chị H và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đều nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình, ông Thân Văn H và bà Mã Kim P là bố, mẹ đẻ anh L, ông H và bà P cho biết: Chị H và anh L kết hôn với nhau từ năm 2011 ở trên cơ sở tự nguyện. Chị H và anh L không phát sinh mâu thuẫn gì nhưng từ tháng 5 năm 2022, khi chị H đi chăm sóc ông H ở bệnh viện thì có quan hệ tình cảm với người khác. Gia đình có khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị H và anh L.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Dương Thành N- Trưởng thôn N, xã Nội H cho biết: Chị H và anh L kết hôn với nhau từ năm 2011 ở trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì anh chị có phát sinh mâu thuẫn hay không ông không biết, ông nghe nói chị H bỏ về nhà đẻ ở từ tháng 01/2023 đến nay không quay lại chung sống cùng anh L nữa. Nay chị H xin ly hôn anh L, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Chị H và anh L có hai con chung là Thân Bảo H, sinh ngày 27/11/2011 và cháu Thân Bảo Trung, sinh ngày 08/02/2015. Hiện nay con H đang ở với anh L, con T đang ở với chị H. Nay ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung là Thân Bảo T; anh L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung là Thân Bảo H.

Xét thấy: Đề nghị của chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đề nghị của anh chị là phù hợp với pháp luật, phù hợp đạo đức nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và anh L. Do vậy, cần giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi con chung là Thân Bảo T, sinh ngày 08/02/2015; giao cho anh Thân Từ L trực tiếp nuôi con chung là Thân Bảo H, sinh ngày 27/11/2011 là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình; sau khi vợ chồng ly hôn chị H và anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Thân Từ L.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi con chung là Thân Bảo Trung, sinh ngày 08/02/2015; giao cho anh Thân Từ L trực tiếp nuôi con chung là Thân Bảo H, sinh ngày 27/11/2011.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh L, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở **anh, chị** thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng **chị** đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0009849 ngày 02/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã N, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Oanh

